

Phú Hòa, ngày 19 tháng 7 năm 2023

Số: 22/2023/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 106/2023/TLST-DS ngày 23 tháng 6 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng cho thuê quyền sử dụng đất*”.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, giữa:**

Nguyên đơn: ông Lê Văn Kh, sinh năm 1946, bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1953;

Địa chỉ: thôn Phú L, xã Hòa Th, huyện Phú H, tỉnh Phú Yên

Bị đơn: ông Nguyễn Công T, sinh năm: 1952, bà Phạm Thị M, sinh năm 1958;

Địa chỉ: thôn Phú Th, xã Hòa Quang N, huyện Phú H, tỉnh Phú Yên.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Nguyên đơn ông Lê Văn Kh, bà Nguyễn Thị N với bị đơn ông Nguyễn Công T, bà Phạm Thị M thống nhất: ông Kh, bà N đồng ý trả lại cho ông T, bà M số tiền thuê đất là 4.600.000đồng (*Bốn triệu sáu trăm nghìn đồng*) và 2.482.000đồng (*Hai triệu bốn trăm tám mươi hai nghìn đồng*); Tổng cộng 7.082.000đồng (*Bảy triệu không trăm tám mươi hai nghìn đồng*). Ông Nguyễn Công T, bà Phạm Thị M có trách nhiệm trả lại cho ông Kh, bà N quyền sử dụng đất và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 643m<sup>2</sup>, tại thửa số 1494, tờ bản đồ số 322-B tọa lạc tại thôn Phú Th, xã Hòa Quang N, huyện Phú H, tỉnh Phú Yên. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ký hiệu BC 055773, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 00160 do Ủy ban nhân dân huyện Phú H cấp ngày 27/3/2011 đứng tên Lê Văn Kh, Nguyễn Thị N.

Thời gian thực hiện đến ngày 30/9/2023.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày đương sự có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người có nghĩa vụ chưa thi hành xong khoản tiền phải trả, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

2.2. Về án phí: Nguyên đơn ông Lê Văn Kh, bà Nguyễn Thị N với bị đơn ông Nguyễn Công T, bà Phạm Thị M phải chịu, nhưng do người cao tuổi nên được miễn án phí.

2.3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

2.4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Phú Hòa;
- Chi cục THADS huyện Phú Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Ngọc Hoan**